

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**ASEAN TRONG CẠNH TRANH CHIẾN LƯỢC
MỸ - TRUNG TẠI KHU VỰC CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG
GIAI ĐOẠN 2016-2024**

Chuyên ngành: Quan hệ quốc tế

Mã số: 9310206

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

Hà Nội, năm 2023

Công trình được hoàn thành tại

Người hướng dẫn khoa học:

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận án cấp Cơ sở họp
tại

vào hồi giờ ngày tháng năm 2023

Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện:

- Thư viện

- Thư viện

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài nghiên cứu

Kể từ nhiệm kỳ Tổng thống D.Trump, cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung đã được đẩy lên mức đối đầu toàn diện trên mọi lĩnh vực, từ chính trị - ngoại giao, an ninh - quốc phòng, tài chính - thương mại cho đến khoa học - công nghệ; mở rộng ra quy mô toàn cầu trong đó khu vực châu Á - Thái Bình Dương (CA - TBD) là đấu trường chính, Đông Nam Á (ĐNA) là tâm điểm. Với tư cách là tổ chức duy nhất bao trùm khu vực ĐNA, ASEAN chịu sự tác động, lôi kéo từ cả hai phía và phải cố gắng tìm cách giữ vị trí trung gian, cân bằng linh hoạt trong quan hệ với Mỹ và Trung Quốc để không rơi vào thế phải chọn bên, đồng thời tranh thủ cơ hội có được từ bối cảnh cạnh tranh để củng cố và nâng cao vị thế. ASEAN có vị trí như thế nào trong cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung phụ thuộc vào diễn biến cuộc cạnh tranh, chính sách của mỗi cường quốc đối với ASEAN cũng như hiệu quả của việc ASEAN ứng phó trước các tác động từ cuộc cạnh tranh.

Lợi ích của Việt Nam gắn với vai trò trung tâm của ASEAN cũng như khả năng ASEAN có thể duy trì được lập trường trung lập, vị trí trung gian, kết nối hai cường quốc Mỹ - Trung khi xu hướng đối đầu giữa hai cường quốc ngày càng tăng. Việc nhận diện vị trí thực tế của ASEAN trong cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung thông qua phân tích, làm rõ chính sách của hai cường quốc đối với ASEAN và hiệu quả ứng phó của ASEAN trong bối cảnh này có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nhằm bảo đảm vai trò, vị trí của ASEAN cũng như lợi ích, an ninh của Việt Nam. Xuất phát từ lí do đó, nghiên cứu sinh chọn đề tài ***“ASEAN trong cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung Quốc tại khu vực châu Á – Thái Bình Dương giai đoạn 2016-2024”*** làm luận án nghiên cứu theo chuyên ngành Quan hệ quốc tế của Học viện Ngoại giao.

2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

2.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Đến nay, đã có nhiều công trình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến chủ đề của luận án ở các phạm vi, mức độ khác nhau, có thể sắp xếp thành ba nhóm chính như sau:

2.1.1. Nhóm công trình nghiên cứu về cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung

Các công trình nghiên cứu về cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung liên quan đến nội dung của luận án tập trung vào hai vấn đề chính là (1) luận giải về bản chất cạnh tranh Mỹ - Trung hiện nay và (2) Cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung tại khu vực CA-TBD. Các công trình tiêu biểu trong nhóm này như “*Destined for War: Can American & China escape Thucydide’s Trap?*” của Gramham Allison, “*Rational Theory of International Politics: The Logic of Competition and Cooperation*” của Charles L. Glasser, “*Great Power Competition and the Rising US-China Rivalry: Towards a New Normal?*” do Bart Gaens và Ville Sinkkonen tập hợp, “*Crashback: the power clash between the U.S and China in the Pacific*” của Micheal Fabey; “*Where great power meet - America & China in Southeast Asia*” của David Shambaugh hay “*Hợp tác và cạnh tranh Mỹ - Trung ở Đông Nam Á ba thập niên đầu sau chiến tranh lạnh*” (2014, NXB. Thế giới) của tác giả Trần Khánh đã nghiên cứu, lí giải quan hệ cạnh tranh Mỹ - Trung ở nhiều phương diện khác nhau. Các tác giả cơ bản thống nhất quan điểm đối đầu Mỹ - Trung là bản chất, không thay đổi tuy trần của cạnh tranh khó dẫn đến xung đột và diễn ra trên phạm vi toàn cầu, trên mọi lĩnh vực, trong đó CA-TBD là tâm điểm.

2.1.2. Nhóm công trình nghiên cứu về vị trí tổ chức khu vực và ASEAN

Một số công trình đáng chú ý và có giá trị tham khảo cho Luận án trong nhóm này là “*International Organizations*” (2001) của tác giả Clive Acher; cuốn “*Purposes and Roles of Regional Organizations in the International System*” (2019) do Çağrı Erhan và PGS.TS. Erhan Akdemir biên tập, “*ASEAN and the Security of Southeast Asia*” (2014) của Leifer; “*ASEAN and regional order*” (2021) của Amitav Acharya; “*Understanding ASEAN’s role in Asia-Pacific Order*” (2019) của Robert Yates. “*Vai trò của ASEAN trong hợp tác an ninh - chính trị Đông Á từ góc nhìn của lí thuyết phân tích mạng lưới xã hội*” của Lê Lêna. Các công trình này đã xem xét, luận giải vị trí, vai trò của tổ chức khu vực trong hệ thống quan hệ quốc tế nói chung và của ASEAN nói riêng từ nhiều góc độ khác nhau. Đến nay, vẫn tồn tại nhiều quan điểm khác biệt

về vấn đề này, tuy nhiên cơ bản thống nhất rằng tổ chức khu vực gắn với quá trình khu vực hóa và liên kết khu vực, đồng thời trong thế giới hội nhập thì vai trò, vị trí của tổ chức khu vực như ASEAN sẽ ngày càng được coi trọng hơn.

2.1.3. Nhóm công trình nghiên cứu về ASEAN trong cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung

Luận án tập trung nghiên cứu, khảo sát các công trình trong chủ đề này tập trung và hai nội dung chính là : (1) tác động của cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung đối với ASEAN và (2) vị trí và phản ứng chính sách của ASEAN trong cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung. Với nội dung thứ nhất có các công trình tiêu biểu là “*Under Beijing’s shadow - Southeast Asia’s China challenge*” của Murray Hiebert năm 2019; “*In the Dragon’s Shadow*” của Sebastian Strangio năm 2020. “*Cạnh tranh chiến lược ở khu vực ĐNA giữa một số nước lớn hiện nay*” (2013) của Nguyễn Hoàng Giáp. Về nội dung thứ hai, tiêu biểu như “*China, The United States, and the Future of Southeast Asia, Volumn II*” (NXB. New York University Press, 2017) do David B.H. Denoon chủ biên, “*Can ASEAN centrality weather the US-China storm?*” của tác giả Mark J Valencia trên Diễn đàn Đông Á ngày 10/10/2020; “*ASEAN fights to stay neutral in the US-China contest*” của hai tác giả Simon Tay và Jessica Wau đăng ngày 03/12/2019 trên Diễn đàn Đông Á, “*ASEAN trong cạnh tranh chiến lược nước lớn tại khu vực ĐNA đầu thế kỷ XXI*” của tác giả Đặng Cẩm Tú trên Tạp chí Cộng sản ngày 18/3/2022.

2.2. Nhận xét về tổng quan tình hình nghiên cứu

2.2.1. Những vấn đề luận án có thể kế thừa và phát triển

Trên phương diện lý luận, các công trình nghiên cứu đi trước đã cung cấp cơ sở lý thuyết, mang tính định hướng để luận án kế thừa, vận dụng vào phát triển một số vấn đề lí luận liên quan thuộc phạm vi nghiên cứu của luận án như khái niệm cạnh tranh chiến lược nước lớn, sự hình thành vị trí tổ chức khu vực trong quan hệ quốc tế, xây dựng khung phân tích vị trí của ASEAN trong cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung giai đoạn 2016 - 2024. Trên phương diện khảo sát, đánh giá thực tiễn, những số liệu, tài liệu phong phú về diễn biến cạnh tranh Mỹ - Trung tại khu vực CA -TBD, tác động của cạnh tranh đối với khu vực ĐNA và ASEAN và phản ứng của ASEAN trước cạnh tranh cho phép

luận án kế thừa, tập hợp và hệ thống hóa nhằm phân tích, làm rõ hai biến số (1) tình hình cạnh tranh Mỹ - Trung tại khu vực, nhất là cạnh tranh lôi kéo, thiết lập ảnh hưởng với ASEAN trên cả bốn lĩnh vực chính trị, an ninh - quốc phòng, kinh tế và công nghệ; và (2) cách thức và kết quả phản ứng của ASEAN trước tác động của cuộc cạnh tranh.

2.2.2. Những vấn đề đặt ra với luận án

Về mặt lí luận, xây dựng khung phân tích vị trí của ASEAN trong cạnh tranh Mỹ - Trung. Về mặt thực tiễn, luận án khảo sát một cách hệ thống tình hình cạnh tranh Mỹ - Trung tại CA - TBD, tâm điểm là ĐNA, rút ra những tác động đối với ASEAN và cách thức phản ứng của ASEAN, từ đó xác định vị trí của tổ chức này trong cuộc cạnh tranh và tác động của tình hình đối với an ninh, phát triển của khu vực cũng như lợi ích quốc gia Việt Nam và đưa khuyến nghị chính sách để bảo đảm lợi ích ASEAN và Việt Nam thời gian tới.

3. Mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu

Luận án hướng đến mục tiêu: xác định vị trí của ASEAN trong cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung tại khu vực CA - TBD qua đó nhận diện tác động của vị trí này của ASEAN đối với Việt Nam và đưa ra khuyến nghị chính sách.

Để đạt được mục tiêu đó, Luận án tập trung vào các nhiệm vụ chính là: (1) Phân tích cơ sở lí luận và thực tiễn để xác định vị trí của ASEAN trong cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung; (2) Nghiên cứu tình hình cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung tại CA - TBD, cách thức và kết quả ASEAN ứng phó với cạnh tranh để làm rõ vị trí của ASEAN trong cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung tại khu vực CA - TBD và tác động của vị trí này đến lợi ích Việt Nam. và (3) Dự báo xu hướng cạnh tranh Mỹ - Trung, triển vọng vị trí ASEAN trong cạnh tranh Mỹ - Trung và kiến nghị chính sách với Việt Nam nhằm bảo đảm lợi ích ASEAN và Việt Nam trong cạnh tranh Mỹ - Trung.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu:

Chính sách cạnh tranh của Mỹ và Trung Quốc tại CA-TBD; lập trường, đối sách của ASEAN đối với cuộc cạnh tranh này và định hướng chính sách đối ngoại của Việt Nam đối với ASEAN và hai cường quốc.

4.2. Phạm vi nghiên cứu:

- + Phạm vi không gian: khu vực CA-TBD, tập trung là ĐNA.
- + Phạm vi thời gian: 2016-2024. (trọng tâm là 2016 - 2023).
- + Phạm vi nội dung: vị trí của ASEAN trong cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung tại khu vực CA – TB

5. Phương pháp luận, phương pháp nghiên cứu và cách tiếp cận

- *Phương pháp luận*: Luận án sử dụng các lý thuyết quan hệ quốc tế làm khung lý thuyết để nghiên cứu đề tài. Phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin là cơ sở để vận dụng trong tiếp cận, đánh giá các nội dung thuộc luận án.

- *Phương pháp nghiên cứu*: Phương pháp phân tích - tổng hợp; Phương pháp lịch sử - logic; Phương pháp thống kê - so sánh; Phương pháp dự báo; Phương pháp phân tích chính sách.

- *Cách tiếp cận*: đa ngành

6. Đóng góp của Luận án:

Kết quả nghiên cứu của luận án có thể:

- Góp phần làm rõ thêm một số vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức khu vực và cạnh tranh chiến lược và xây dựng khung phân tích vị trí của ASEAN trong cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung tại khu vực CA - TBD.

- Những kiến nghị chính sách trong luận án có thể tham mưu, gợi mở cho các chủ thể có trách nhiệm trong quá trình hoạch định và triển khai chính sách đối ngoại của ta với ASEAN và nước lớn, trước hết là với Mỹ và Trung Quốc. Luận án có thể trở thành một nguồn tài liệu tham khảo cho công tác nghiên cứu, giảng dạy về quan hệ quốc tế của các nhà nghiên cứu, các cơ quan, đơn vị có liên quan.

7. Bố cục của Luận án

Luận án gồm có 3 chương: *Chương 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn để định vị ASEAN trong cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung; Chương 2: Cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung tại khu vực CA - TBD và phản ứng của ASEAN; Chương 3: Nhận xét, dự báo về vị trí của ASEAN trong cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung tại khu vực CA - TBD đến năm 2030 và khuyến nghị chính sách đối với Việt Nam*

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN ĐỂ ĐỊNH VỊ ASEAN TRONG CẠNH TRANH CHIẾN LƯỢC MỸ - TRUNG

1.1. Cơ sở lý luận

1.1.1. Những vấn đề chung về vị trí của tổ chức khu vực trong cạnh tranh nước lớn

1.1.1.1. Khái niệm cạnh tranh chiến lược nước lớn

Nước lớn được hiểu là quốc gia có đủ nguồn lực (sức mạnh cứng và sức mạnh mềm) để quyết định hoặc chi phối sự phân bố quyền lực của hệ thống chính trị quốc tế. Nước lớn thường cạnh tranh với nhau để có được quyền lực lớn nhất. Mearsheimer khẳng định: “suy cho cùng, các nước lớn sống trong một thế giới cạnh tranh là chính, trong đó các nước coi nhau là kẻ thù thực sự hoặc tiềm tàng và do đó giành giật sức mạnh từ tay nước khác” (Mearsheimer 2001, 52). Cạnh tranh nước lớn không phải là cụm từ để chỉ sự khác biệt từng phần hay tranh chấp nhỏ, thường nhật giữa các cường quốc mà đó là *trạng thái các nước lớn tìm cách tối đa hóa lợi ích và an ninh của mình bằng chính tổn thất của đối thủ* (P. Porter 2019, 11).

“Cạnh tranh chiến lược” chính thức xuất hiện trong Chiến lược An ninh quốc gia (NSS) năm 2017 của Chính quyền Tổng thống D.Trump. Từ nội hàm khái niệm “chiến lược” cũng như nội dung các văn bản chính thức của Mỹ đề cập đến cạnh tranh chiến lược như NSS 2017, NSS 2022 kết hợp các quan điểm phổ biến của lý thuyết quan hệ quốc tế về cạnh tranh nước lớn, có thể hiểu cạnh tranh chiến lược là *hành thái cạnh tranh nước lớn xảy ra khi lợi ích cơ bản của hai bên xung đột với nhau hoặc được cả hai bên theo đuổi nhưng không thể chia sẻ, dung hòa*. Với bản chất là cuộc đối đầu do xung đột về lợi ích cơ bản không thể dung hòa nên cạnh tranh chiến lược mang tính *toàn diện, hệ thống và lan tỏa*. Kết quả cạnh tranh sẽ quyết định vị thế của mỗi bên trong hệ thống chính trị quốc tế. Cạnh tranh Mỹ - Trung hiện nay đang mang đầy đủ tính chất của hành thái cạnh tranh chiến lược, tập trung nhất là tại CA-TBD và gay gắt nhất là cạnh tranh về địa chính trị.

1.1.1.2. Khái niệm tổ chức khu vực và vị trí của tổ chức khu vực

**** Tổ chức khu vực***

Có thể hiểu tổ chức khu vực là một thực thể liên kết của đại diện từ hai quốc gia trở lên gắn gũi về địa lý hoặc/và cùng chia sẻ những lợi ích nhất định, được thành lập và hoạt động dựa trên thỏa thuận chung của các thành viên, có vị trí pháp lý theo luật pháp quốc tế, có hệ thống cơ quan điều hành chung để tiến hành các hoạt động thường xuyên theo

đúng mục đích, tôn chỉ của tổ chức.

** Vị trí của tổ chức khu vực trong hệ thống quan hệ quốc tế*

Tương tự khái niệm vị trí trong xã hội học, *vị trí của một chủ thể quan hệ quốc tế (quốc gia hay tổ chức) trong chính trị quốc tế được hiểu là địa vị của chủ thể đó trong một hệ thống quan hệ quốc tế*. Địa vị của một quốc gia hay tổ chức trong hệ thống quan hệ quốc tế sẽ quyết định trách nhiệm và hành vi của quốc gia/tổ chức đó trong cộng đồng quốc tế. Vị trí của một chủ thể trong quan hệ quốc tế có thể là vị trí sẵn có, được gán cho do đáp ứng được các tiêu chí, tiêu chuẩn của vị trí nhưng cũng có thể là vị trí các chủ thể phải phấn đấu, nỗ lực mới có được như vị trí siêu cường, vị trí trung gian hòa giải, vị trí tổ chức có vai trò trung tâm tại khu vực. Vị trí của một chủ thể quan hệ quốc tế chịu tác động của cả yếu tố bên trong (nội sinh) lẫn yếu tố bên ngoài (ngoại sinh). Yếu tố nội sinh là những thuộc tính vốn có của quốc gia/tổ chức (sức mạnh kinh tế, quân sự, công nghệ hay vị trí địa lý, tài nguyên thiên nhiên). Yếu tố ngoại sinh là bối cảnh bên ngoài (Deyneka at al 2019, 216-228).

1.1.2. Vị trí của tổ chức khu vực trong cạnh tranh nước lớn tiếp cận từ lý thuyết quan hệ quốc tế

1.1.2.1. Chủ nghĩa Hiện thực

Chủ nghĩa Hiện thực không đánh giá cao vị trí của tổ chức khu vực như ASEAN. Theo đó, vị trí của ASEAN phụ thuộc vào sự vận động của cấu trúc kinh tế - chính trị của khu vực (Yate 2019, 4) nên ASEAN sẽ bị cuốn vào vòng xoáy cạnh tranh Mỹ -Trung và chịu sự tác động, lôi kéo của cả hai bên để phục vụ mục đích địa chính trị của họ. ASEAN không có cơ hội nắm giữ vị trí có thể tác động vào cạnh tranh nước lớn.

1.1.2.2. Chủ nghĩa Tự do

Chủ nghĩa Tự do (nhất là nhánh Tự do Thể chế) cho rằng tổ chức và thể chế quốc tế đóng vai trò chính yếu trong việc đưa quan hệ quốc tế ra khỏi tình trạng vô chính phủ hoặc bị bá quyền chi phối bằng các quy tắc, luật lệ được thừa nhận. Đối với ASEAN, Chủ nghĩa Tự do nhìn nhận vị trí trung gian của tổ chức này qua khả năng lôi kéo sự can dự của hai cường quốc vào các diễn đàn, cơ chế đa phương do ASEAN dẫn dắt do vẫn tồn tại dư địa hợp tác trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt.

1.1.2.3. Chủ nghĩa Kiến tạo

Chủ nghĩa Kiến tạo cho rằng tổ chức quốc tế không chỉ có thể điều chỉnh

hành vi mà còn thay đổi bản sắc của quốc gia để phù hợp với quy tắc, chuẩn mực chung thông qua quá trình tương tác và xã hội hóa. ASEAN đã dần định hình bản sắc riêng của mình qua quá trình thay đổi và xã hội hóa để thích nghi với điều kiện, hoàn cảnh mới đồng thời có vai trò nhất định trong định hình cấu trúc khu vực, kể cả trong bối cảnh cạnh tranh nước lớn (Johnston 2008).

Ngoài ba trường phái trên, lý thuyết Tổ hợp an ninh khu vực (regional security complex) của Barry Buzan cũng cung cấp cơ sở lý luận để luận giải vị trí của tổ chức khu vực trong cạnh tranh nước lớn. Mỗi lý thuyết có những đóng góp riêng đối với việc luận giải vị trí của tổ chức khu vực trong cạnh tranh nước lớn và cũng có những hạn chế nhất định vì vậy cần sử dụng “phép chiết trung phân tích” trong nghiên cứu quan hệ quốc tế để tổng hợp cả ba mô hình lý thuyết này trong việc phân tích và dự báo về tương lai của ASEAN trong cạnh tranh Mỹ - Trung.

1.2. Cơ sở thực tiễn

1.2.1. Tình hình thế giới và khu vực

1.2.1.1. Tình hình thế giới

- Tương quan sức mạnh nước lớn tiếp tục thay đổi, cạnh tranh nước lớn ngày càng nổi trội, xu hướng tập hợp lực lượng linh hoạt, đan xen và đa dạng.

- Các mối đe dọa an ninh truyền thống và phi truyền thống tăng mạnh, chạy đua vũ trang xảy ra trên phạm vi toàn cầu.

- Các thể chế đa phương bộc lộ hạn chế trong khi các cường quốc tầm trung tìm cách nâng cao vị thế của mình.

1.2.1.2. Tình hình khu vực châu Á – Thái Bình Dương và Đông Nam Á

- CA - TBD, tâm điểm là ĐNA là địa bàn ưu tiên trong chính sách nước lớn.

- Xuất hiện những tập hợp lực lượng, liên kết mới tại khu vực.

- Môi trường an ninh khu vực CA - TBD và ĐNA biến động mạnh, gia tăng nhân tố phức tạp, gây bất ổn.

1.2.2. Lập trường của ASEAN đối với vấn đề cạnh tranh nước lớn tại khu vực

Lập trường ASEAN đối với cạnh tranh nước lớn chuyển biến tương ứng với sự phát triển, lớn mạnh của tổ chức và sự thay đổi trong nhận thức về vai trò của mình tại khu vực. Lúc mới thành lập, ASEAN né tránh rủi ro từ cạnh tranh nước lớn bằng cách ngả về bên có thể bảo

đảm an ninh cho mình. Lập trường trung lập đã được ASEAN đưa ra từ Tuyên bố ZOPFAN năm 1971 song thực tế phải đến khi Chiến tranh lạnh kết thúc, ASEAN mới bắt đầu tìm kiếm vị trí trung gian, vai trò kết nối cho các mối quan hệ cạnh tranh nước lớn tại khu vực. ASEAN chủ động can dự vào cạnh tranh nước lớn, từng bước khẳng định vai trò kết nối hợp tác, tạo dựng niềm tin giữa các nước lớn. Bước sang thập niên thứ hai của thế kỷ XXI, cạnh tranh Mỹ - Trung ngày càng gay gắt, lập trường trung lập và vị trí trung gian của ASEAN bị thách thức nghiêm trọng, buộc ASEAN phải có cách tiếp cận phù hợp hơn theo hướng tăng cường tự chủ chiến lược, cân bằng linh hoạt để tránh phải chọn bên. Điều này được thể hiện trong các văn bản chính thức của Hiệp hội như Hiến Chương ASEAN, Kế hoạch Xây dựng Cộng đồng Chính trị An ninh ASEAN (APSC); Tầm nhìn ASEAN 2025 gần đây nhất là Tầm nhìn Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (AOIP - 2019).

1.2.3. Thực tiễn ứng phó với cạnh tranh nước lớn tại khu vực của ASEAN từ khi thành lập đến năm 2016

- *Tránh ảnh hưởng của cạnh tranh nước lớn trong Chiến tranh lạnh bằng cách ngả về một bên.* Tại thời điểm đối đầu Mỹ - Xô gay gắt, ASEAN nghiêng về Mỹ để đòi lấy sự bảo trợ về an ninh từ Mỹ và hạn chế ảnh hưởng từ mối quan hệ đối đầu Mỹ - Xô. Khi Mỹ rút dần khỏi khu vực và cải thiện quan hệ với Trung Quốc trong khi quan hệ Xô - Trung trở nên căng thẳng, ASEAN lại chuyển dịch về phía Trung Quốc để nhận được sự ủng hộ của Trung Quốc. Tuy nhiên chính sách nhất biên đảo này không chỉ kéo ASEAN vào vòng xoáy xung đột Trung - Xô lúc bấy giờ mà còn khiến cho tình hình an ninh ở ĐNA phức tạp hơn.

- *Phòng bị nước đôi, đa dạng hóa quan hệ với nhiều nước lớn ngoài khu vực.* ASEAN có cơ hội tốt để hiện thực hóa lập trường trung lập, của mình và giành được vị trí quan trọng hơn trong quan hệ với nước lớn sau Chiến tranh lạnh. ASEAN lần lượt thiết lập cơ chế Đối thoại chính thức với tất cả các nước lớn bao gồm Mỹ, Trung Quốc, EU, Nhật Bản, Nga, Ấn Độ, Australia, Hàn Quốc, New Zealand và gần đây là Anh. Điều đó không chỉ giúp ASEAN đối thoại một cách bình đẳng, ngang hàng với các nước lớn, tranh thủ được các nguồn lực bên ngoài để bảo đảm an ninh, phát triển tại khu vực mà còn góp phần tạo ra sự cân bằng tại khu vực, hạn chế nguy cơ chi phối, kiểm soát độc quyền của một bên.

- *Thiết lập và dẫn dắt các diễn đàn, cơ chế hợp tác đa phương để kết nối và điều phối quan hệ nước lớn tại khu vực.* ASEAN từng bước trở thành chủ thể duy nhất ở Đông Á giữ vai trò trung tâm trong việc xây dựng mối liên kết chính thức giữa các quốc gia trong và ngoài khu vực thông qua cơ chế hợp tác do mình dẫn dắt như EAS, ARF, ADMM+ hay EAMF. Điều này giúp ASEAN cân bằng ảnh hưởng với các cường quốc và tạo ra diễn đàn đối thoại, tạo dựng niềm tin, góp phần điều chỉnh khai chính sách và hành vi của các cường quốc theo hướng có lợi cho an ninh và hòa bình tại khu vực.

- *Chủ động giải quyết các vấn đề khu vực, hạn chế can thiệp từ bên ngoài.* Vai trò của ASEAN được khẳng định qua việc tháo gỡ xung đột giữa Campuchia và Thái Lan do tranh chấp khu vực quanh đền Vihear Prehear (2008-2011), tham gia vào việc quản trị tranh chấp tại Biển Đông bằng cách ký Tuyên bố ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC) với Trung Quốc và hướng tới mục tiêu xây dựng Bộ quy tắc ứng xử (COC) và tích cực tìm kiếm giải pháp cho cuộc khủng hoảng chính trị tại Myanmar.

- *Đẩy mạnh liên kết nội khối và thể chế hóa Hiệp hội.* Tuyên bố Bali II năm 2003 là cột mốc quan trọng đánh dấu nỗ lực của ASEAN trong việc kết nối thành viên và đặt nền tảng cho việc hình thành Cộng đồng ASEAN vào năm 2015. ASEAN còn tích cực đẩy mạnh thể chế hóa Hiệp hội để tăng tính chính danh, từ đó củng cố vị thế của một tổ chức khu vực có lập trường trung lập và khả năng đảm nhiệm vị trí trung gian khi có cạnh tranh nước lớn qua 02 hình thức: (1) xây dựng các “luật chơi” riêng tại khu vực và (2) nội luật hóa các nguyên tắc, luật lệ quốc tế thành chuẩn mực chung của khu vực.

1.2.4. Giá trị địa chiến lược của ASEAN đối với Mỹ và Trung Quốc trong bối cảnh cạnh tranh gia tăng

1.2.4.1. Giá trị địa chiến lược của ASEAN với Mỹ:

Về địa chính trị, ASEAN/ĐNA có ý nghĩa quyết định đối với sự thành bại của các chính sách kiềm chế, ngăn chặn Trung Quốc và gia tăng ảnh hưởng của Mỹ tại khu vực. Về địa an ninh, ASEAN có đồng minh và đối tác quan trọng của Mỹ. Biển Đông nằm trên tuyến đường quân sự huyết mạch của Hải quân Mỹ từ ÁĐĐ sang TBD; cung cấp các điểm dừng chân, đồn trú để tiếp tế hậu cần và triển khai tác chiến khi

cần cho quân đội Mỹ. Về địa kinh tế, ASEAN là khu vực thay thế tiềm năng cho các hoạt động thương mại, đầu tư của Mỹ và phương Tây khi muốn tách dần khỏi Trung Quốc.

1.2.4.2. Giá trị địa chiến lược của ASEAN với Trung Quốc

Về địa chính trị, ASEAN/Đông Nam Á là nơi thuận lợi nhất để Trung Quốc thiết lập ảnh hưởng và vươn ra thế giới, thoát khỏi tình thế bao vây, cô lập toàn diện bởi Mỹ và đồng minh. Về địa an ninh, ASEAN/ĐNA là “phên dậu” phía Nam bảo vệ Trung Quốc trước các mối đe dọa an ninh từ bên ngoài. Về địa kinh tế, ASEAN là thị trường tiềm năng để Trung Quốc mở rộng đầu tư, chuyển giao công nghệ, nhất là công nghệ cũ để chuyển đổi sang nền kinh tế xanh.

1.3. Khung phân tích

1.3.1. Sự hình thành vị trí của tổ chức khu vực trong cạnh tranh nước lớn

Vị trí của tổ chức khu vực trong cạnh tranh nước lớn là sự kết hợp giữa vị trí được gán cho và vị trí đạt được thông qua quá trình nỗ lực giành lấy. Về vị trí gán cho, tổ chức khu vực có địa vị của một thiết chế đa phương, bao trùm tại khu vực và điều này nhận được sự thừa nhận của cộng đồng quốc tế, bao gồm nước lớn. Vì vậy, khi cạnh tranh nước lớn xảy ra, tổ chức khu vực cũng là đối tượng lôi kéo của các bên và chịu tác động của cuộc cạnh tranh. Tuy nhiên, tổ chức khu vực không hoàn toàn ở vị trí bị động ứng phó mà trên cơ sở vị trí được gán cho, được công nhận, tổ chức khu vực tiếp tục vận động, tìm kiếm vị trí có lợi hơn trong cạnh tranh nước lớn bằng cách khẳng định vai trò của mình thông qua nỗ lực cải thiện yếu tố nội sinh như nâng cao năng lực và thể chế, đẩy mạnh quá trình khu vực hóa và thúc đẩy các yếu tố ngoại sinh phù hợp, có lợi.

1.3.2. Khung phân tích vị trí của ASEAN trong cạnh tranh Mỹ - Trung

Vận dụng cách hiểu vị trí tổ chức khu vực trong cạnh tranh nước lớn và qua thực tiễn chính sách của Mỹ và Trung Quốc đối với ASEAN trong bối cảnh quan hệ hai bên ngày càng căng thẳng cũng như cách thức ASEAN ứng phó với cạnh tranh Mỹ - Trung, luận án nhận định: *Thứ nhất*, vị trí của ASEAN trong cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung tại khu vực CA - TBD là vị trí trung gian, đảm nhiệm vai trò môi giới, kết nối hợp tác cho hai bên. *Thứ hai*, nếu xem vị trí của ASEAN trong cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung là biến số phụ thuộc thì vị trí của ASEAN

sẽ được quyết định bởi 2 yếu tố chính là: (i) Tình hình, mức độ cạnh tranh Mỹ - Trung và (ii) khả năng ứng phó của ASEAN trước cạnh tranh giữa hai nước. Tình hình cạnh tranh Mỹ - Trung là biến số độc lập; hoạt động ứng phó của ASEAN là biến số can thiệp.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 1

Với nhiệm vụ xác định cơ sở lý luận và thực tiễn để định vị ASEAN trong cạnh tranh chiến lược Mỹ-Trung, Chương 1 đã tập trung làm rõ ba nội dung chính, gồm: (i) cơ sở lý luận để xác định vị trí của ASEAN trong cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung, (ii) cơ sở thực tiễn và (iii) khung phân tích vị trí của ASEAN trong cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung.

CHƯƠNG 2

CẠNH TRANH CHIẾN LƯỢC MỸ - TRUNG TẠI KHU VỰC CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG VÀ VỊ TRÍ CỦA ASEAN

2.1. Tình hình cạnh tranh Mỹ - Trung tại khu vực CA-TBD (2016-2024)

2.1.1. Cạnh tranh về địa chính trị

- *Đẩy mạnh tập hợp lực lượng đối phó lẫn nhau*: Mỹ phát triển mô hình “trục và nan hoa” truyền thống thành một mạng lưới an ninh đa tầng nấc do Mỹ dẫn đầu, tập trung vào các đồng minh và đối tác có thực lực, cùng chia sẻ những lợi ích chung với Mỹ hoặc tồn tại tranh chấp, bất đồng, lo ngại đối với Trung Quốc để hình thành lực lượng ngăn chặn, kiềm chế Trung Quốc. Trung Quốc đẩy mạnh xây dựng “mạng lưới quan hệ đối tác toàn cầu”, chú trọng vào những nước Mỹ có bất đồng, mâu thuẫn hoặc ít quan tâm đồng thời chia rẽ, lôi kéo các đồng minh và đối tác truyền thống, quan trọng của Mỹ chủ yếu bằng phương tiện kinh tế để tập hợp lực lượng đối trọng với Mỹ.

- *Khởi xướng các sáng kiến đối trọng, thách thức trực tiếp lợi ích đối phương*: Hai bên liên tục đưa ra các sáng kiến đáp trả nhau theo hình thức ăn miếng, trả miếng. Trung Quốc tập trung vào tầm nhìn “Cộng đồng chung vận mệnh” (CCD) và ba sáng kiến là BRI, An ninh toàn cầu (GSI) và Phát triển toàn cầu (GDI). Mỹ đưa ra các sáng kiến, cơ chế hợp tác đối trọng, trọng tâm là an ninh và mở rộng dần ra các lĩnh vực khác như Tầm nhìn về một khu vực Á-ĐD-TBD tự do và mở (FOIP) với IPS; Nhận thức trong lĩnh vực hàng hải (IPMPA); Khuôn khổ kinh tế Á-ĐD-TBD vì sự Thịnh vượng (IPEF).

- *Tấn công trực diện vào điểm yếu của nhau, cạnh tranh thiết lập hệ giá trị:* Tổng thống J.Biden đặt các giá trị cốt lõi của Mỹ ở vị trí trọng tâm trong chính sách đối với Trung Quốc; tấn công vào các vấn đề dân chủ, nhân quyền của Trung Quốc trong vấn đề Đài Loan, Hồng Kông, Tân Cương. Đáp lại, Trung Quốc mạnh mẽ lên án lại các vấn đề đang tồn tại trong xã hội Mỹ. Hai bên đẩy mạnh chiến dịch tuyên truyền quảng bá văn hóa, hệ giá trị của mình tại các nước trong khu vực. Mỹ xây dựng không gian Mỹ tại đại sứ quán tại các nước còn Trung Quốc tích cực triển khai các “trung tâm văn hóa” và các Viện Khổng tử ở nhiều quốc gia để truyền bá ngôn ngữ và văn hóa.

2.1.2. Cạnh tranh về an ninh, quốc phòng

- *Chạy đua nâng cao năng lực quân sự và sức mạnh răn đe:* Hai bên đều tăng dần ngân sách quốc phòng hàng năm bất chấp nền kinh tế gặp khó khăn bởi tác động của đại dịch Covid-19. Trên thực địa, Mỹ tăng cường các hoạt động tự do hàng hải (FONOP, đẩy mạnh tập trận chung với đồng minh và đối tác để tăng hiện diện quân sự, răn đe Trung Quốc, đồng thời giúp nâng cao năng lực an ninh trên biển cho các nước trong khu vực. Trung Quốc chú trọng phát triển năng lực chiến đấu trên biển, chuẩn bị tâm thế sẵn sàng chiến đấu và chiến thắng nếu bị tấn công; đẩy mạnh quân sự hóa các thực thể nhân tạo đã chiếm giữ ở Biển Đông.

- *Cạnh tranh kiểm soát các điểm hàng hải trọng yếu tại khu vực:* Mỹ chú trọng kiểm soát các điểm “yết hầu” chiến lược để đề phòng kịch bản xung đột với Trung Quốc như eo biển Malacca, Sunda, Lombok, Đài Loan hay Miyako... Trung Quốc tăng cường hiện diện và chi phối các cảng biển quan trọng trong khu vực cũng như các nước ven biển có giá trị địa chiến lược với an ninh, kinh tế Trung Quốc như Chittagong (Bangladesh), Gwadar (Pakistan), Hambantota (Sri Lanka), Kyaupkyu (Myanmar), Malacca (Malaysia), Mombasa (Kenya), Koh Kong và Sihanoukville (Campuchia), Darwin, Newcastle và Melbourne (Australia) bằng cách thuê, mua, góp vốn, đầu tư hoặc chuyển nhượng quyền quản lý có thời hạn trong trường hợp không trả được nợ.

2.1.3. Cạnh tranh về kinh tế - công nghệ

- *Thương mại trở thành mặt trận chính của cuộc cạnh tranh:* Cuộc chiến thương mại do Tổng thống D.Trump phát động tiếp tục được Tổng thống J. Biden đẩy mạnh. Mỹ mở rộng kiểm soát hàng hóa nhập

khẩu từ Trung Quốc, điều tra gian lận thương mại, trợ cấp để các nhà doanh nghiệp Mỹ loại bỏ thiết bị viễn thông của Trung Quốc, kêu gọi đồng minh hạn chế hoạt động của các công ty công nghệ Trung Quốc. Để đối phó, Trung Quốc chuyển hướng xuất khẩu sang thị trường thay thế và khai thác thị trường nội địa. Trung Quốc thúc đẩy thành lập một loạt định chế tài chính tiền tệ nhằm thiết lập một mạng lưới liên kết tài chính - tiền tệ mới, trực tiếp phục vụ các chiến lược tập hợp lực lượng và phát triển của Trung Quốc.

- *Cạnh tranh đầu tư vào khu vực để gia tăng ảnh hưởng*: Mỹ tập trung vào các dự án phát triển bền vững, Trung Quốc chú trọng các dự án phát triển cơ sở hạ tầng. Trong khi các điều kiện cấp vốn của Mỹ và phương Tây tương đối chặt chẽ, trải qua các quy trình, tiêu chuẩn kỹ thuật gắt gao thì thủ tục cấp vốn của Trung Quốc lại tương đối đơn giản, nhanh gọn, thanh toán linh hoạt. Đổi lại, lãi suất cho vay của Trung Quốc thường cao hơn và kèm theo các điều kiện như dự án phải sử dụng công nghệ, thiết bị và nhà thầu của Trung Quốc.

- *Cạnh tranh về công nghệ ngày càng gay gắt*: Hai bên chạy đua làm chủ công nghệ lõi và thị trường công nghệ ở khu vực CA-TBD đồng thời cạnh tranh thiết lập và quản trị các tiêu chuẩn công nghệ toàn cầu. Mỹ tiếp tục duy trì và phát huy vị trí của mình trong các tổ chức thiết lập tiêu chuẩn toàn cầu trong khi Trung Quốc ngày càng tự tin, chủ động tham gia và tăng cường ảnh hưởng tại nhiều diễn đàn quốc tế then chốt về thiết lập tiêu chuẩn công nghệ và quản trị.

2.2. ASEAN trong chính sách cạnh tranh của Mỹ và Trung Quốc tại khu vực

2.2.1. Chính sách cạnh tranh của Mỹ và Trung Quốc đối với ASEAN

2.2.1.1. Chính sách của Mỹ đối với ASEAN

Các chiến lược và tuyên bố chính thức của chính quyền Tổng thống D.Trump và Tổng thống J. Biden cho thấy Đông Nam Á là một tâm điểm trong chính sách của Mỹ tại khu vực Á-ĐD - TBD và ASEAN là một đối tác quan trọng Mỹ muốn lôi kéo, tranh thủ, nhất là trong mục tiêu cạnh tranh với Trung Quốc.

2.2.1.2. Chính sách của Trung Quốc đối với ASEAN

Các tuyên bố và chính sách của Trung Quốc cho thấy nước này luôn coi trọng khu vực láng giềng phía Nam, xem đây là vùng đệm địa

chiến lược an ninh và phát triển của mình. Hiện nay, với thế và lực mới, Trung Quốc đang muốn thiết lập một trật tự vùng ngoại vi lấy Trung Quốc làm trung tâm, phụ thuộc và Trung Quốc, đẩy Mỹ ra khỏi khu vực và lấy đà vươn ra thế giới.

2.2.2. Mỹ và Trung Quốc triển khai chính sách cạnh tranh đối với ASEAN

2.2.2.1. Cạnh tranh trên lĩnh vực chính trị, ngoại giao

- *Cạnh tranh thúc đẩy quan hệ với ASEAN:* Mỹ điều chỉnh quan hệ với ASEAN theo hướng tổng thể, toàn diện và hài hòa, coi trọng vị trí trung tâm của ASEAN đồng thời ưu tiên hợp tác với một số thành viên phù hợp với tính toán, lợi ích của Mỹ. Trung Quốc ráo riết thúc đẩy chính sách Ngoại giao nước lớn và Ngoại giao láng giềng, xác định ĐNA/ASEAN là đối tác tranh thủ đầu tiên để triển khai đại chiến lược. Hai nước còn cạnh tranh trong hoạt động ngoại giao nhà nước và đưa ra các cam kết riêng cho ASEAN.

- *Cạnh tranh ảnh hưởng, chi phối các thành viên ASEAN:* Mỹ chú trọng quan hệ với hai đồng minh và một số nước ASEAN có thể giúp cân bằng với Trung Quốc là Indonesia, Singapore, Việt Nam và Malaysia. Trung Quốc đầu tư quan hệ với Thái Lan, Malaysia và Myanmar tiếp đến là Singapore, Philipin, Indonesia, Lào, Campuchia, Việt Nam và cuối cùng là Brunei.

- *Cạnh tranh tác động, lôi kéo ASEAN trong các vấn đề quốc tế và khu vực - trường hợp cuộc khủng hoảng chính trị tại Myanmar:* Mỹ tác động ASEAN can dự tích cực, có quan điểm mạnh mẽ và hành động quyết liệt với chính quyền quân sự Myanmar đồng thời hợp tác Indonesia, Singapore, Malaysia để thúc đẩy điều này. Trung Quốc sử dụng ảnh hưởng của mình để lôi kéo, tác động ASEAN thực hiện chính sách “không can thiệp nội bộ” theo “phương cách ASEAN”, không để Mỹ và phương Tây lợi dụng vấn đề Myanmar để can thiệp vào khu vực và chống lại Trung Quốc.

2.2.2.2. Cạnh tranh trên lĩnh vực an ninh, quốc phòng

- *Cạnh tranh lôi kéo ASEAN vào các sáng kiến an ninh tại khu vực:* Mỹ chú trọng lôi kéo ASEAN vào các sáng kiến liên quan đến an ninh hàng hải như MSI, IPMD, Trung Quốc kêu gọi ASEAN cảnh giác với

“thế lực bên ngoài”, ủng hộ GSI, cùng Trung Quốc xây dựng “cộng đồng chung vận mệnh” của châu Á. Các sáng kiến của Mỹ thiên về an ninh-quân sự, hàm ý răn đe, ngăn chặn đối phương và tập trung ở khu vực CA-TBD trong khi các sáng kiến của Trung Quốc mang tính toàn diện và liên khu vực nhưng lại thiếu rõ ràng hơn.

- *Cạnh tranh thúc đẩy hợp tác an ninh, quân sự với ASEAN*: Hai bên đều thể hiện sự ủng hộ và cam kết đối với các diễn đàn, cơ chế do ASEAN đóng vai trò chủ chốt; cam kết và đầu tư nguồn lực đối phó với các vấn đề thách thức an ninh phi truyền thống, giải quyết vấn đề môi trường xuyên biên giới để củng cố niềm tin và gia tăng ảnh hưởng của mình. Lĩnh vực hai bên cạnh tranh gay gắt là tập trận chung, huấn luyện đạo tào, mua bán, chuyển giao trang thiết bị quân sự và hợp tác giao lưu an ninh - quốc phòng.

- *Cạnh tranh lôi kéo ASEAN trong vấn đề Biển Đông*:

Mỹ tấn công trực diện vào Trung Quốc trên phương diện pháp lý, ngoại giao với tần suất và mức độ cứng rắn hơn, bác bỏ yêu sách chủ quyền của Trung Quốc tại Biển Đông. Trung Quốc tác động một số thành viên trong ASEAN, gây sức ép để ASEAN không đưa ra những phản ứng bất lợi cho Trung Quốc. Trên thực địa, cả hai cường quốc đều gia tăng hiện diện quân sự, sẵn sàng đối đầu và muốn lôi kéo ASEAN vào các hoạt động hợp tác để cạnh tranh với đối phương.

2.2.2.3. *Cạnh tranh trên lĩnh vực kinh tế và khoa học, công nghệ*

- *Cạnh tranh thúc đẩy quan hệ thương mại, đầu tư với ASEAN*: Mỹ đang là nhà đầu tư lớn nhất vào ASEAN. Ưu thế của Mỹ các dự án phát triển bền vững, cơ chế quản lý công khai, minh bạch còn ưu thế của Trung Quốc là không ngại dự án khó có khả năng trả nợ và luôn ưu tiên các dự án phù hợp với nhu cầu phát triển của nước sở tại. Về thương mại, Trung Quốc là đối tác thương mại lớn nhất của ASEAN suốt 13 năm qua, và ASEAN trở thành đối tác thương mại lớn nhất của Trung Quốc từ năm 2021 trong khi quan hệ thương mại của một số nước ASEAN với Mỹ gặp trở ngại do các biện pháp kiểm soát, điều tra từ Mỹ.

- *Cạnh tranh chi phối thị trường và tiêu chuẩn công nghệ*: Tại ĐNA/ASEAN, hai bên cạnh tranh nhau trong xây dựng mạng lưới thành phố thông minh và mạng 5G. Mỹ đề xuất nhiều chương trình hợp

tác với ASEAN trên lĩnh vực và hỗ trợ đào tạo kỹ thuật để thúc đẩy mạng Internet mở, an toàn, từ đó tăng khả năng can dự vào định hình tương lai kỹ thuật số ở khu vực. Trung Quốc thúc đẩy kết nối và hợp tác với ASEAN thông qua DSR. Các tập đoàn công nghệ của Trung Quốc chiếm ưu thế tuyệt đối trước đối thủ từ Mỹ hay Nhật Bản trong cung cấp dịch vụ cho nhiều nước ĐNA về 5G và các lĩnh vực thương mại điện tử, ngân hàng trực tuyến.

2.2.2. Vấn đề đặt ra với ASEAN từ cạnh tranh Mỹ - Trung

2.2.2.1. Cơ hội:

Cạnh tranh Mỹ - Trung ngày càng gay gắt và toàn diện song vẫn tùy thuộc, đan xen lợi ích và cả hai bên đều cần đến một nhân tố trung gian làm cầu nối, tạo không gian hợp tác như ASEAN đem đến cho ASEAN 03 cơ hội lớn là: (1) cơ hội thúc đẩy vị trí trung gian quan trọng hơn trong cạnh tranh Mỹ - Trung (2) cơ hội thúc đẩy an ninh và phát triển tại khu vực và (3) cơ hội để các thành viên ASEAN coi trọng hơn việc củng cố, nâng cao vai trò trung tâm của ASEAN.

2.2.2.2. Thách thức:

Cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung lấy CA-TBD làm đấu trường chính và ĐNA làm tâm điểm cùng với chính sách lôi kéo của hai bên đặt ASEAN vào những thách thức không nhỏ, gồm: (1) Môi trường an ninh khu vực biến động phức tạp, đe dọa đến an ninh, phát triển khu vực và vai trò trung tâm của ASEAN; (2) nguy cơ ASEAN bị phân hóa, chia rẽ và (3) vai trò, vị thế của ASEAN có thể bị suy giảm.

2.3. Phản ứng của ASEAN trong cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung

2.3.1. Giữ quan hệ cân bằng linh hoạt với Mỹ và Trung Quốc

(1) *Kiên trì chính sách trung lập, không chọn bên.* ASEAN lần lượt nâng cấp quan hệ với Mỹ và Trung Quốc lên mức Đối tác Chiến lược toàn diện, ủng hộ các sáng kiến hợp tác phù hợp do hai bên đề xuất. (2) *Tránh tham gia các hành vi công kích, đối đầu lẫn nhau.* ASEAN dựa trên quan điểm rằng đó là vấn đề nội bộ của mỗi nước để từ chối tham gia. Các tuyên bố của ASEAN thường tập trung vào những vấn đề chung, hài hòa lợi ích giữa các bên, tránh các chủ đề nhạy cảm công kích bên còn lại. (3) *Tranh thủ thế mạnh của mỗi bên để thúc đẩy lợi ích.* Với Mỹ, ASEAN chú ý khai thác hợp tác về an ninh, quốc phòng các dự án phát triển bền vững; thúc đẩy hiện diện và can dự của Mỹ để

tạo thế cân bằng với Trung Quốc. Với Trung Quốc, ASEAN tranh thủ khai thác thế mạnh về thương mại, đầu tư và công nghệ để phát triển.

(4) *Thúc đẩy quan hệ với nước lớn khác.* Nhật Bản, EU, Ấn Độ, Australia, Nga là những đối tác ASEAN tăng cường hợp tác trên các lĩnh vực để tìm kiếm sự cân bằng trong quan hệ nước lớn.

2.3.2. Sử dụng diễn đàn hợp tác đa phương để kết nối Mỹ và Trung Quốc

(1) *Kết nối, tạo không gian cho các cuộc gặp gỡ, tiếp xúc song phương.* ASEAN khéo léo biến các diễn đàn, cơ chế hợp tác tại khu vực thành nơi kết nối để Mỹ và Trung Quốc ngồi lại, tìm kiếm giải pháp cho bất đồng, xung đột. (2) *Chủ động lựa chọn chương trình nghị sự phù hợp với các bên.* Thống kê chương trình nghị sự diễn đàn EAS giai đoạn 2016-2021 cho thấy chương trình nghị sự của EAS do ASEAN chủ trì đề xuất từ năm 2016 đến nay chủ yếu tập trung vào những vấn đề an ninh, phát triển quan trọng tại khu vực hoặc các vấn đề mang tính nguyên tắc được các bên chấp thuận (3) *Thúc đẩy xây dựng niềm tin và kiềm chế xung đột giữa hai cường quốc.* ASEAN kêu gọi kiềm chế, tránh xung đột và giữ vai trò là cầu nối giữa hai cường quốc trong một số hoạt động hợp tác chung tại khu vực.

2.3.3. Chủ động khẳng định vai trò trong giải quyết các vấn đề khu vực

ASEAN đã chủ động phát huy vai trò trong việc tìm kiếm giải pháp cho các vấn đề khu vực để hạn chế sự can thiệp từ bên ngoài, đáng chú ý nhất là trong hai trường hợp: (1) *Khủng hoảng chính trị tại Myanmar* và (2) *Tranh chấp Biển Đông và COC*

2.3.4. củng cố đoàn kết, tăng cường nội lực để củng cố vị trí

Nỗ lực này của ASEAN thể hiện rõ nhất qua hai vấn đề là: (1) *Xây dựng Cộng đồng ASEAN* và (2) - *Tăng cường thể chế hóa, khẳng định tính chính danh của một tổ chức khu vực trong quan hệ quốc tế.* Bằng cách cố gắng xây dựng một tổ chức “dựa trên quy tắc”, có nguyên tắc và luật lệ riêng không chỉ khẳng định tính chính danh của ASEAN mà còn giúp quản trị quan hệ hợp tác giữa các thành viên cũng như giữa ASEAN và các đối tác khác trong khu vực.

TIÊU KẾT CHƯƠNG 2

Để xác định vị trí ASEAN trong cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung từ năm 2016 đến nay, Chương 2 tập trung làm rõ hai yếu tố quan trọng,

có ý nghĩa quyết định là: (i) tình hình cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung tại khu vực CA - TBD, trong đó phân tích sâu hoạt động cạnh tranh của Mỹ và Trung Quốc đối với ASEAN và (ii) phản ứng của ASEAN trước cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung. Việc nắm giữ vị trí quan trọng trong chính sách cạnh tranh Mỹ - Trung tại ĐNA đem đến cho ASEAN cả cơ hội và thách thức và ASEAN đã nỗ lực để hạn chế tác động tiêu cực, tranh thủ cơ hội để có được vị trí quan trọng và có lợi hơn trong cạnh tranh chiến lược Mỹ-Trung. Kết quả, ASEAN đang duy trì được lập trường trung lập và vị trí trung gian trong cạnh tranh Mỹ - Trung song vai trò và khả năng tác động của ASEAN còn hạn chế, chỉ mới dừng lại ở vai trò kết nối các bên. Hơn nữa, vị trí trung gian của ASEAN không mang tính tuyệt đối và cố định mà chuyển dịch giữa hai bên tùy vào lĩnh vực và giai đoạn cụ thể.

CHƯƠNG 3

NHẬN XÉT, DỰ BÁO VỀ VỊ TRÍ CỦA ASEAN TRONG CẠNH TRANH CHIẾN LƯỢC MỸ - TRUNG ĐẾN NĂM 2030 VÀ KHUYẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI VIỆT NAM

3.1. Nhận xét về vị trí của ASEAN trong cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung tại khu vực CA - TBD (2016-2024) và tác động đối với Việt Nam

3.1.1. Nhận xét về vị trí của ASEAN trong cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung

- Về tổng thể, ASEAN đang giữ được lập trường trung lập trong quan hệ với Mỹ và Trung Quốc. Thể hiện: (i) Mỹ và Trung Quốc đều là đối tác toàn diện của ASEAN và không cố gây sức ép, buộc ASEAN chọn bên bằng mọi giá. (ii) ASEAN không phụ thuộc vào sự bảo đảm an ninh từ Mỹ hay Trung Quốc. (iii) Các thành viên ASEAN đều cố gắng hài hòa khác biệt để duy trì được lập trường cân bằng với cả hai bên. (iv) ASEAN có quan hệ với các đối tác quan trọng khác ngoài Mỹ và Trung Quốc.

- ASEAN có được vị trí trung gian trong cạnh tranh Mỹ - Trung nhưng khả năng tác động hạn chế: (i) các diễn đàn, cơ chế do ASEAN dẫn dắt vẫn nhận được ủng hộ của cả hai bên. (ii) ASEAN có thể thúc đẩy sự hiện diện cân bằng của Mỹ và Trung Quốc. (iii) Mỹ và Trung Quốc tôn trọng các nguyên tắc, luật chơi do ASEAN thiết lập. Tuy nhiên, vai trò và khả năng tác động của ASEAN ở vị trí trung gian trong cạnh tranh Mỹ - Trung tại khu vực còn hạn chế, chỉ mới dừng lại ở vai trò kết nối bày tỏ quan điểm, mong muốn mà không có khả năng hòa giải hay tác động làm giảm bớt căng thẳng giữa hai bên.

- *Lập trường trung lập và vị trí trung gian của ASEAN trong cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung không mang tính tuyệt đối, có sự dịch chuyển trên các lĩnh vực.* Trên lĩnh vực chính trị, ngoại giao, mặc dù ASEAN nỗ lực để giữ tính độc lập và cân bằng song các động thái cụ thể cũng cho thấy sự chuyển dịch về phía Trung Quốc. Trên lĩnh vực an ninh, quốc phòng, dựa vào quan hệ hợp tác quân sự giữa ASEAN và các thành viên với mỗi bên cũng như mức độ ủng hộ, tham gia của ASEAN với các tầm nhìn, sáng kiến hợp tác về an ninh của Mỹ và Trung Quốc cho thấy ASEAN đang nghiêng về Mỹ nhiều hơn. Trên lĩnh vực kinh tế, rõ ràng mối quan hệ giữa ASEAN cũng như từng nước thành viên với Trung Quốc chặt chẽ và phát triển nhanh hơn so với quan hệ với Mỹ

3.1.2. Tác động của vị trí ASEAN trong cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung đối với Việt Nam

* *Tác động về an ninh.* Môi trường an ninh khu vực chịu tác động đa chiều từ cạnh tranh Mỹ - Trung trong đó nổi lên hai vấn đề liên quan trực tiếp đến lợi ích của Việt Nam là Biển Đông và Tiểu vùng Mekong. Vị trí trung gian và sự gia tăng can dự của Mỹ có lợi cho Việt Nam trong tìm kiếm sự ủng hộ lớn hơn từ cộng đồng quốc tế đối với quyền lợi chính đáng của mình tại hai khu vực chiến lược này. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của Trung Quốc ngày càng lớn nên Việt Nam có thể khó khăn hơn trong phối hợp lập trường với các thành viên còn lại trong ASEAN.

* *Đối với chủ trương hội nhập và phát triển kinh tế.* Khi ASEAN chưa phát huy tốt vai trò, thỏa mãn được mong muốn của các bên, nhất là Mỹ thì Việt Nam với giá trị địa chiến lược đặc biệt sẽ trở nên quan trọng hơn. Tuy nhiên, vai trò còn khiêm tốn của ASEAN trong việc dẫn dắt các sáng kiến hợp tác khu vực, nhất trong lĩnh vực kinh tế để Trung Quốc giành ưu thế, chi phối quan hệ hợp tác giữa hai bên và gia tăng ảnh hưởng tại khu vực sẽ thu hẹp không gian phát triển kinh tế của Việt Nam, nhất là tại các thị trường truyền thống như Lào, Campuchia.

* *Đối với vị thế và chính sách đối ngoại của Việt Nam.* Việt Nam có thể thông qua ASEAN để thúc đẩy quan hệ cân bằng, hài hòa với Mỹ và Trung Quốc bảo vệ các lợi ích chính đáng của mình. Tuy nhiên, cả Mỹ và Trung Quốc đều tìm cách lôi kéo Việt Nam về phía mình để chống lại đối phương, gây bất lợi cho việc hoạch định chính sách đối ngoại, an ninh, quốc phòng và kinh tế của ta.

3.2. Dự báo về vị trí của ASEAN trong cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương đến năm 2030

3.2.1. Cơ sở dự báo

Dự báo tình hình cạnh tranh Mỹ - Trung tại khu vực CA-TBD từ nay đến năm 2030 và nhận định về vị trí của ASEAN trong xu hướng đó dựa trên 03 cơ sở chủ yếu là: (1) *Tương quan sức mạnh Mỹ - Trung và định vị của mỗi bên về đối phương*. Từ nay đến 2030, Mỹ vẫn chiếm ưu thế so với Trung Quốc về sức mạnh tổng thể, song khoảng cách chênh lệch càng thu hẹp và hai bên đều định vị đối phương là đối thủ cạnh tranh chiến lược lớn nhất và dồn lực để kiềm chế, ngăn chặn lẫn nhau (2) *Chính sách của mỗi bên đối với khu vực CA-TBD và ĐNA/ASEAN*. CA-TBD tiếp tục là trọng tâm trong cạnh tranh chiến lược của hai nước do giá trị địa chiến lược đặc biệt của mình. ĐNA/ASEAN chiếm giữ vị trí ưu tiên trong chính sách của cả hai cường quốc. (3) *Lập trường và năng lực của ASEAN trong cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung*. Mục tiêu nhất quán của ASEAN là trung lập và có thể phát huy được vị trí trung gian của “môi giới công tâm” trong cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung. Tuy nhiên, để thực hiện điều này phụ thuộc vào năng lực nội tại ASEAN và hiệu quả của những cơ chế hợp tác do ASEAN dẫn dắt.

3.2.2. Xu hướng cạnh tranh Mỹ - Trung đến năm 2030 và triển vọng vị trí ASEAN

* *Cạnh tranh Mỹ - Trung có xu hướng gia tăng cả về phạm vi và mức độ, tập trung tại khu vực CA-TBD, đặc biệt là ở ĐNA*. Đến năm 2030, có thể rơi vào một trong ba giả thuyết: **Giả thuyết 1:** *Mỹ áp đảo Trung Quốc, duy trì được vai trò lãnh đạo tại khu vực CA-TBD*. **Giả thuyết 2:** *Trung Quốc vượt qua Mỹ tại CA-TBD, thiết lập được trật tự khu vực do Trung Quốc dẫn dắt*. **Giả thuyết 3:** *Cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung ở thế giằng co, gay gắt và toàn diện hơn nhưng không xảy ra chiến tranh hoặc xung đột vũ trang*. Mỗi giả thuyết có các điều kiện tương ứng để đánh giá mức độ khả thi, trong đó giả thuyết thứ ba đang là sự tiếp nối trạng thái quan hệ Mỹ - Trung hiện nay và với các dữ kiện đã có và xu hướng đang diễn ra thì đây là giả thuyết thực tế nhất.

* *Triển vọng vị trí của ASEAN có thể xảy ra một trong hai khả năng:* **Khả năng 1:** *Duy trì được vị trí trung gian, có vai trò nhất định trong cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung*. **Khả năng 2:** *ASEAN đánh mất vị trí trung*

gian, bị cuốn vào cạnh tranh Mỹ - Trung. Khả năng thứ nhất có lợi cho ASEAN và các nước thành viên. ASEAN có những thuận lợi khách quan nhất định để theo đuổi song kết quả thực tế phụ thuộc vào mức độ thống nhất của ASEAN và vai trò dẫn dắt của một số thành viên có uy tín trong Hiệp hội.

3.3. Tác động đến Việt Nam và khuyến nghị chính sách

3.3.1. Khuyến nghị với Việt Nam trên tư cách thành viên ASEAN

** Về mặt chủ trương, định hướng cần thống nhất nhận thức:* (1) Một ASEAN đoàn kết, duy trì được vị trí trung gian, cân bằng trong cạnh tranh Mỹ -Trung phù hợp với lợi ích của Việt Nam. (2) Việt Nam có khả năng đóng góp vào việc nâng cao vị trí ASEAN trong cạnh tranh Mỹ -Trung và tranh thủ vị trí đó để bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc. (3) Cần xác định được lợi ích Việt Nam có thể tranh thủ thông qua ASEAN trong bối cảnh cạnh tranh Mỹ - Trung.

** Đóng góp ý tưởng và hành động để thúc đẩy ASEAN đoàn kết, thống nhất:* (1) Tối ưu hóa nguyên tắc đồng thuận. Ủng hộ ASEAN xem xét áp dụng phương thức “ASEAN-X” hoặc theo cơ chế đa số. (2) Phối hợp với các thành viên chủ chốt trong ASEAN để thúc đẩy “cơ chế nhóm hạt nhân” trong việc dẫn dắt, định hướng lập trường chung của ASEAN, nhất là trong các trường hợp gây tranh cãi. Cụ thể: Chủ động kết nối với Singapore và Indonesia làm nòng cốt trong toàn khối. Đối với vấn đề Biển Đông, thúc đẩy hình thành nhóm hạt nhân gồm Việt Nam - Philipin - Indonesia – Singapore. Đối vấn đề nguồn nước Mekong thúc đẩy nhóm hạt nhân gồm Thái Lan - Việt Nam – Lào.

** Góp phần thúc đẩy chính sách đối ngoại của ASEAN theo hướng tạo môi trường cân bằng chiến lược tại khu vực:* (1) Phát huy vai trò chủ động trong kết nối ASEAN với các đối tác khác, ưu tiên thúc là EU, Nhật Bản và Ấn Độ. (2) Phối hợp với các thành viên khác cùng cố lập trường trung lập về tổng thể, linh hoạt trong từng lĩnh vực, vấn đề cụ thể. (3) Thông qua ASEAN thúc đẩy sự can dự toàn diện của Mỹ để cân bằng với ảnh hưởng ngày càng gia tăng của Trung Quốc.

** Góp phần củng cố, tăng cường vai trò trung tâm của ASEAN tại khu vực:* (1) Tích cực hơn trong thể hiện lập trường và tìm kiếm giải pháp cho các vấn đề khu vực ngay cả đó không phải là lợi ích trực tiếp của Việt Nam. (2) Đóng góp các sáng kiến, ý tưởng để tăng tính hấp dẫn và hiệu quả của các diễn đàn, cơ chế đa phương do ASEAN dẫn dắt.

** Tích cực đóng góp vào tiến trình cải cách thể chế, nâng cao hiệu*

quả bộ máy, thúc đẩy mục tiêu xây dựng Cộng đồng ASEAN sau năm 2025: (1) Cùng các thành viên ASEAN rà soát lại quy định Hiến chương, thay đổi, điều chỉnh, bổ sung các nội dung cần thiết, cải cách một số cơ quan ASEAN gồm Ban Thư ký ASEAN, Hội đồng Điều phối ASEAN và các Hội đồng Cộng đồng ASEAN. (2) Tích cực đóng góp vào việc củng cố và phát triển các quy trình và nền tảng đa phương riêng của ASEAN, trước hết cần ưu tiên thể chế hóa EAS. (3) Đề cao bản sắc và xây dựng Cộng đồng ASEAN.

3.3.2. Khuyến nghị với Việt Nam trên tư cách quốc gia độc lập

** Về chính trị ngoại giao, kiên quyết, kiên trì đường lối đối ngoại đa phương với phương châm “không chọn bên mà chọn lợi ích, chọn nguyên tắc”:* (1) Với Mỹ và Trung Quốc: chú trọng hóa giải sức ép “chọn bên”, hai hòa hai mặt đấu tranh và hợp tác với mỗi bên. (2) Với các nước ASEAN: thúc đẩy quan hệ hợp tác với các nước thành viên ASEAN trên cơ sở tôn trọng sự khác biệt và lợi ích của nhau, trong đó ưu tiên đặc biệt là Lào và Campuchia. (3) Với các nước lớn khác: thúc đẩy hợp tác tối đa với các cường quốc khác như Ấn Độ, Nhật Bản, Anh, Australia, EU, Nga phù hợp với lợi ích và khả năng thực tế của ta.

** Về an ninh, thúc đẩy môi trường khu vực hòa bình, ổn định làm nền tảng để bảo đảm lợi ích và an ninh quốc gia:* (1) Mạnh dạn nắm vị trí đi đầu trong việc thúc đẩy ASEAN khởi xướng, hình thành những khuôn khổ, cơ chế hợp tác an ninh đa phương thực chất có sự tham gia của cả Mỹ và Trung Quốc tại khu vực CA-TBD và ĐNA. (2) Tranh thủ tối đa sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế để bảo đảm lợi ích và an ninh của ta ở Biển Đông và Tiểu vùng Mekong.

** Về kinh tế - công nghệ, chủ động thúc đẩy hợp tác nội vùng, tâm điểm là hành lang kinh tế Đông Tây và tranh thủ cơ hội từ cạnh tranh nước lớn để phát triển:* (1) Phát huy vị trí của quốc gia lục địa có biển để kết nối nội khối theo trục Đông-Tây. (2) Tranh thủ cơ hội trong ngắn hạn từ đối đầu Mỹ - Trung để phát triển song cũng cần tính toán, chọn lọc, tránh bị lợi dụng, tranh thủ. (3) Chủ động xây dựng chiến lược phát triển khoa học - công nghệ trong nước, giảm phụ thuộc vào nước ngoài.

TIÊU KẾT CHƯƠNG 3

Chương ba đã khảo sát 03 cơ sở để đưa ra các dự báo về kịch bản cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung và khả năng lựa chọn phản ứng chính sách của ASEAN đến năm 2030. Theo đó, tình hình cạnh tranh có thể xảy ra ba

trường hợp: (i) Mỹ thắng Trung Quốc, (ii) Trung Quốc vượt Mỹ và (iii) Hai bên ở thế giằng co, tiếp tục hình thái cạnh tranh chiến lược như hiện nay. Trong đó, giả thuyết thứ ba bản chất là sự tiếp nối của tình trạng hiện này và có xác suất xảy ra cao nhất. ASEAN có thể rơi vào hai tình huống: (i) duy trì được vị trí trung gian, có vai trò nhất định trong cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung hoặc (ii) đánh mất vị trí trung gian, bị cuốn vào cạnh tranh Mỹ - Trung. Xu hướng cạnh tranh Mỹ - Trung và triển vọng vị trí của ASEAN tác động đến Việt Nam theo cả hai chiều thuận - nghịch trên cả ba phương diện an ninh, phát triển và vị thế. Với tư cách là thành viên tích cực của ASEAN, Việt Nam đóng góp vào việc nâng cao vị trí, vai trò ASEAN tại khu vực nói chung và trong cạnh tranh Mỹ - Trung nói riêng. Bên cạnh đó, với tư cách là quốc gia, Việt Nam cũng cần chủ động tranh thủ thời cơ và vượt qua thách thức đặt ra từ cạnh tranh Mỹ - Trung và phản ứng của ASEAN để bảo đảm lợi ích quốc gia – dân tộc./.

KẾT LUẬN

1. Nước lớn được hiểu là quốc gia có đủ sức mạnh để quyết định sự phân bố quyền lực của hệ thống chính trị quốc tế; nước lớn luôn cạnh tranh với nhau để tối đa hóa lợi ích của mình bằng cách hy sinh lợi ích của đối thủ. Chính sách và ứng xử của ASEAN đối với cạnh tranh nước lớn đã có sự chuyển biến cùng với sự phát triển về tổ chức và nội lực. Từ vị trí bị động, chọn bên để được bảo đảm an ninh trong giai đoạn Chiến tranh lạnh, ASEAN từng bước xác lập lập trường trung lập và tìm kiếm vị trí trung gian trong quan hệ nước lớn.

2. Cạnh tranh Mỹ - Trung từ 2016 đến nay tại CA-TBD là hình thái cạnh tranh chiến lược giữa một cường quốc tại vị và một cường quốc đang lên để giành vị trí đứng đầu, trong ĐNA/ASEAN là một tâm điểm. Sự lôi kéo của hai bên đặt ra cả cơ hội lẫn thách thức đối với ASEAN, trong đó thách thức lớn nhất là nguy cơ ASEAN bị phân hóa, chia rẽ. Với kinh nghiệm có từ giai đoạn trước, ASEAN tiếp tục nỗ lực để duy trì lập trường trung lập và tìm kiếm vai trò, vị trí quan trọng hơn trong cạnh tranh Mỹ - Trung. Đến nay, các biện pháp của ASEAN vẫn cho thấy hiệu quả tuy nhiên điều này không thực sự chắc chắn và khó bền vững nếu cạnh tranh hai nước ngày càng quyết liệt và ASEAN không có biện pháp hiệu quả để khắc phục những hạn chế nội tại hay đối phó với các nguy cơ, thách thức đặt ra từ môi trường bên ngoài.

3. Từ nay đến 2030, xu hướng đối đầu Mỹ - Trung tiếp tục gia tăng

tại CA-TBD. Khả năng cao nhất là hai nước vẫn ở thế giằng co, không nước nào có thực lực vượt trội hẳn để phân định thắng thua. ASEAN với tư cách là thực thể bao trùm khu vực, sẽ tiếp tục là đối tượng chịu sự lôi kéo, tranh giành ảnh hưởng của cả hai cường quốc. Việc tiếp tục trung lập và cân bằng linh hoạt là lựa chọn tối ưu song không dễ dàng. Lợi ích của Việt Nam gắn với khả năng ASEAN có thể duy trì được lập trường trung lập, vị trí trung gian, kết nối hai cường quốc Mỹ - Trung trong bối cảnh căng thẳng leo thang. Việt Nam có lợi thế để đóng góp vào việc nâng cao vị trí, vai trò của ASEAN cũng như tranh thủ các yếu tố thuận lợi từ bên ngoài để phục vụ lợi ích quốc gia - dân tộc.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH CÔNG BỐ

I. Báo cáo khoa học đăng kỷ yếu Hội thảo quốc tế có phần biện

1. US-Sino Competition in Mekong Subregion and Implications for Vietnam (Hội thảo Việt Nam học lần thứ VI, tháng 8/2021)
2. Volatility in Global Security Environment: Impact on ASEAN's Role in the region (Hội thảo The Security and Development Issues in the New Situation, tháng 12/2021)

II. Bài báo khoa học

3. ASEAN trong cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung tại khu vực Đông Nam Á (Tạp chí Cộng sản, Tháng 5/2023)
4. Tranh chấp biên giới, lãnh thổ giữa các nước ASEAN và một số khuyến nghị đối với ASEAN (Tạp chí Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á, số 02, tháng 02/2021).
5. Quan hệ Việt Nam - Campuchia: 55 năm cùng chung tay vun đắp và phát triển (Tạp chí Cộng sản, tháng 6/2022).
6. Thống nhất nội khối ASEAN trước tác động của cạnh tranh nước lớn (Tạp chí CAND, số 7/2022)
7. Vai trò trung tâm của ASEAN tại khu vực CA-TBD: kỳ vọng và thực tế (Tạp chí CAND, tháng 3/2021).
8. Cạnh tranh Mỹ - Trung tại Tiểu vùng Mekong và khuyến nghị đối với Việt Nam (Tạp chí CAND, số 2/2021)